

V/v: Báo cáo tình hình
ngành xi măng Việt Nam năm 2023, các
khó khăn và kiến nghị

Hà nội, ngày 13 tháng 3 năm 2024

Kính gửi: Bộ trưởng

- **Bộ Xây dựng**
- **Bộ Tài chính**
- **Bộ Tài nguyên và Môi trường**
- **Bộ Kế hoạch và Đầu tư**
- **Bộ Công thương**
- **Bộ Tư pháp**
- **Thống đốc Ngân hàng Nhà nước**

Hiệp hội xi măng Việt Nam xin báo cáo tóm tắt tình hình của ngành xi măng Việt Nam năm 2023 và một số đề xuất, kiến nghị của các doanh nghiệp sản xuất xi măng Việt Nam.

1. Hiện trạng ngành công nghiệp xi măng Việt Nam

Ngành công nghiệp xi măng Việt Nam có vai trò rất quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Xi măng là vật liệu xây dựng chủ yếu, là “bánh mỳ” của ngành xây dựng, là chất kết dính quan trọng nhất để liên kết với cát, đá, sỏi, cốt thép tạo nên bê tông và bê tông cốt thép xây nhà cửa, đô thị, công trình công nghiệp, nông thôn, đường sá, cầu, cống và công trình quốc phòng, góp phần quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Mặc dù đã có lịch sử hơn 100 năm nhưng ngành xi măng Việt Nam mới sản xuất đủ cho nhu cầu trong nước từ năm 2010. Trong nhiều năm qua, ngành xi măng, các doanh nghiệp sản xuất xi măng trong cả nước, với ý thức trách nhiệm cao, đã phấn đấu bền bỉ, liên tục, thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, các Bộ ngành, để vượt nhiều khó khăn, thách thức và đã làm chủ công nghệ sản xuất hiện đại, đồng thời góp phần tích cực phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Có thể coi việc sản xuất đủ xi măng cho nhu cầu trong nước là một yếu tố đảm bảo an ninh cho ngành xây dựng, tránh được sự khủng hoảng thiếu xi măng như đã từng diễn ra gay gắt, nghiêm trọng vào các năm cuối thế kỷ XX.

Đến năm 2024, cả nước có 61 nhà máy xi măng đang hoạt động với tổng công suất thiết kế khoảng 117 triệu tấn xi măng/năm, năng lực sản xuất xi măng thực tế có thể đạt trên 130 triệu tấn xi măng/năm (nếu sản xuất xi măng PCB40, sử dụng 70% clanhke trong xi măng). Hiện nay, 80% sản lượng xi măng được sản xuất trên các dây chuyền có công suất lớn, công nghệ tiên tiến, hiện đại; còn khoảng 20%

sản lượng xi măng được sản xuất từ các dây chuyền công nghệ xi măng lò quay công suất nhỏ. Công nghệ sản xuất của các dây chuyền nhỏ cũng thuộc loại công nghệ hiện đại nhưng do quy mô nhỏ nên chi phí sản xuất cao hơn. Hầu hết các dây chuyền này được đầu tư mở rộng, cải tạo từ các nhà máy xi măng lò đứng trước đây.

Hiện nay, sản lượng xi măng Việt Nam lớn thứ 3 thế giới, chỉ sau Trung Quốc và Ấn Độ. Chất lượng xi măng Việt Nam không thua kém bất kỳ quốc gia nào trên thế giới. Về trình độ công nghệ, tổ chức sản xuất, kinh doanh, môi trường, ngành công nghiệp xi măng Việt Nam đứng tốp đầu trong các nước ASEAN cùng với Thái Lan.

Ngành sản xuất xi măng Việt Nam sản xuất được hầu hết các loại xi măng phục vụ cho xây dựng, bao gồm cả xi măng cho công trình biển, đảo; xi măng cho bơm trám các giếng khoan dầu, khí; xi măng cho xây dựng các lò công nghiệp làm việc ở nhiệt độ cao,...

Sản lượng xi măng liên tục tăng từ năm 2010 đến năm 2021. Năm 2021, tổng lượng xi măng, clanhke tiêu thụ được là trên 108 triệu tấn. Tuy nhiên, từ năm 2022 đến nay, lượng xi măng tiêu thụ đã sụt giảm do gặp khó khăn.

Đến năm 2017, việc đầu tư các nhà máy xi măng ở Việt Nam được triển khai theo quy hoạch phát triển ngành công nghiệp xi măng do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Ngành công nghiệp xi măng là một trong những ngành thực hiện nghiêm chỉnh, đúng tiến độ quy hoạch phát triển ngành theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ.

Trong thời gian qua, tốc độ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và nhà ở, nhà ở xã hội còn chậm nên sức hấp thụ vật liệu xây dựng nội địa, trong đó có xi măng còn thấp. Trong hơn 10 năm qua, lượng tiêu thụ xi măng nội địa tăng rất chậm, tăng trưởng tiêu thụ xi măng trong nước (tính bình quân số học) 12 năm qua chỉ đạt 2,3%/năm, đặc biệt năm 2022 và 2023 tăng trưởng tiêu thụ âm, trong khi tăng trưởng GDP trong giai đoạn đó (tính bình quân số học) là 5,7%! Trước tình hình đó, các doanh nghiệp xi măng phải tìm đường xuất khẩu để duy trì sản xuất. Năm 2021 chúng ta đã xuất khẩu đến trên 45 triệu tấn xi măng và clanhke (năm 2021). Đây là điều “cực chẳng đã” của ngành sản xuất xi măng. Nếu không xuất khẩu, ngành xi măng sẽ gặp khó khăn, các doanh nghiệp sẽ phá sản và chúng ta có nguy cơ quay lại tình trạng thiếu xi măng như giai đoạn trước năm 2010. Nếu thiếu xi măng trong bối cảnh đất nước đang triển khai mạnh mẽ các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cùng với công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa sẽ là một thảm họa.

Mặc dù gặp khó khăn về tiêu thụ, giá năng lượng tăng, các doanh nghiệp ngành xi măng vẫn ý thức rất rõ trách nhiệm của mình đối với Nhà nước, xã hội, không

ngừng đầu tư nâng cao công nghệ, sản xuất gắn với bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên. Các nhà máy sản xuất xi măng đã tích cực tái sử dụng rác thải, phế thải làm nhiên liệu, nguyên liệu thay thế, sử dụng nhiệt thải lò nung để phát điện. Đến nay đã có 30 dây chuyền sản xuất xi măng đầu tư hệ thống sử dụng nhiệt thải lò nung phát điện với tổng công suất phát điện đã đầu tư là 227 MW, chiếm 55% tiềm năng phát điện từ tổng các lò nung xi măng hiện có. Về sử dụng nhiên liệu thay thế từ rác thải, chất thải công nghiệp, hiện nay đã có 11 nhà máy xi măng sử dụng rác thải thay thế than với mức độ thay thế nhiệt cho than ở các nhà máy này là khoảng 30%. Các nhà máy xi măng đang tích cực phấn đấu để thực hiện các chỉ tiêu về chi phí năng lượng, sử dụng nguyên, nhiên liệu thay thế theo Chiến lược phát triển ngành vật liệu xây dựng thời kỳ 2021 – 2030, định hướng đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1266/QĐ-TTg, ngày 18/8/2020. Theo các mục tiêu này, ngành xi măng vừa giải quyết được vấn đề môi trường, vừa tạo ra nguồn năng lượng, nguyên liệu tái sinh cho Ngành góp phần xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn. Trong khó khăn, các nhà máy xi măng vẫn luôn thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, nộp đủ các loại thuế, phí theo quy định của Nhà nước, tham gia tích cực vào các phong trào đền ơn, đáp nghĩa, xây dựng nông thôn mới, hỗ trợ gia đình chính sách, người nghèo...

Một số kết quả chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành công nghiệp xi măng Việt Nam trong năm 2023:

- Tổng sản lượng tiêu thụ xi măng và clanhke: 87,865 triệu tấn, trong đó:
 - + Tiêu thụ xi măng nội địa: 56,621 triệu tấn xi măng;
 - + Xuất khẩu: 31,245 triệu tấn, bao gồm: 10,932 triệu tấn clanhke và 20,312 triệu tấn xi măng.

Các số liệu trên cho thấy, lượng tiêu thụ trong nước chỉ bằng 84% so với năm 2022; tổng lượng xuất khẩu bằng 99% so với năm 2022. Tuy nhiên, lượng xuất khẩu clanhke chỉ bằng 72% so với năm 2022.

2. Những khó khăn của ngành công nghiệp xi măng Việt Nam

Ngành sản xuất xi măng Việt Nam đang gặp một số khó khăn rất lớn trong sản xuất và tiêu thụ, có nguy cơ đưa nhiều doanh nghiệp đến mức phá sản hoặc phải bán một phần cho nước ngoài, cụ thể như sau:

1) Thị trường tiêu thụ nội địa rất yếu. Nhu cầu nội địa thấp vì các dự án đầu tư công triển khai còn chậm; các dự án xây dựng đường giao thông, trong đó có đường cao tốc vẫn sử dụng công nghệ truyền thống, chủ yếu là nền đường đắp và mặt đường bê tông atphan, giải pháp xây dựng đường dạng cầu cạn bằng bê tông cốt thép còn rất hạn chế; thị trường nhà ở, bất động sản dường như đóng băng; tỷ lệ các dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội triển khai thực tế rất thấp.

2) Giá nhiên liệu, năng lượng tăng cao, đặc biệt giá than. Sự tăng giá năng lượng kéo theo tăng giá vận tải, trong khi chi phí vận tải của ngành xi măng ảnh hưởng lớn đến giá thành và giá bán sản phẩm.

3) Thuế xuất khẩu clanhke tăng. Đây là khó khăn lớn cho việc bình ổn sản xuất bằng giải pháp xuất khẩu khi tiêu thụ nội địa giảm. Thuế xuất khẩu tăng, cộng thêm việc xuất khẩu clanhke không được khấu trừ thuế giá trị gia tăng nên các doanh nghiệp xi măng không xuất khẩu được hàng, phải dừng sản xuất. Năm 2023, nhiều nhà máy phải dừng sản xuất nửa năm, có nhà máy dừng 12 tháng.

4) Sức ép môi trường đối với các nhà sản xuất xi măng ngày càng lớn, buộc các nhà máy phải đầu tư các hạng mục liên quan đến môi trường trong khi sản xuất, tiêu thụ rất khó khăn.

3. Ngành sản xuất xi măng Việt Nam xin kiến nghị với các Bộ trưởng, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, đề nghị giải quyết các kiến nghị của Hiệp hội theo thẩm quyền các vấn đề.

Đề nghị các Bộ, Ngành có giải pháp để tăng lượng tiêu thụ xi măng nội địa.

Theo kinh nghiệm của các nước mới phát triển từ nước nghèo/chậm phát triển thành nước công nghiệp trong thời kỳ hiện đại, khi thu nhập GDP bình quân đầu người hàng năm đạt khoảng trên 4000 USD thì nhu cầu xi măng hàng năm thường đạt trên 1000 kg/người. Mức tiêu thụ xi măng nội địa của Việt Nam hiện nay đang thấp, chỉ đạt chưa đến 650 kg/người/năm. Để tăng tiêu thụ xi măng nội địa, phù hợp với sức của nền kinh tế hiện tại và nhu cầu khách quan về đầu tư kết cấu hạ tầng, nhà ở, nhà ở xã hội của đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Một số kiến nghị với các Bộ, Ngành:

1) Kiến nghị Bộ Giao thông Vận tải và Bộ Xây dựng:

Sớm triển khai hoặc đề nghị Chính phủ cho triển khai xây dựng các tuyến đường dạng cầu cạn, thay đường bê tông xi măng cốt thép cho đường đắp nền đất ở những nơi thích hợp. Công nghệ này phù hợp với những nơi nền đất yếu (theo kinh nghiệm của Trung Quốc, khi nền đất yếu có chiều sâu lớn hơn 12 m, cần sử dụng đường dạng cầu cạn) và những nơi cần cho lũ thoát qua (miền Trung, thung lũng ở miền núi, đồng bằng Sông Cửu long). Đây là giải pháp mang lại rất nhiều lợi ích. Mặt khác, để nâng cao chất lượng và tuổi thọ công trình đường giao thông theo kịp các nước tiên tiến, khi đã có đủ xi măng trong nước, cần sử dụng công nghệ gia cố nền đường bằng xi măng – đất thay cho công nghệ truyền thống. Công nghệ này đã được các nước châu Âu, Mỹ sử dụng hàng trăm năm trước và hiện nay vẫn đang được sử dụng. Gia cố nền đường bằng xi măng – đất cho phép sử dụng tất cả các loại đất tại chỗ, mang lại độ bền cho nền đường, giảm độ thấm/hút nước,

phân bổ tải trọng đều hơn, tăng tuổi thọ và giảm chi phí bảo trì trong suốt vòng đời của công trình.

Đẩy mạnh triển khai công tác xây dựng hạ tầng đô thị, nông thôn, nhà ở xã hội, thị trường bất động sản.

2) Kiến nghị Bộ Tài Chính báo cáo Chính phủ sớm trình Quốc hội bãi bỏ thuế xuất khẩu clanhke xi măng.

Quan niệm sản phẩm clanhke là vật liệu thô, xuất khẩu clanhke xi măng là làm cạn kiệt tài nguyên là không thỏa đáng, không khoa học. Đáng tiếc, chính sách thuế đối với xuất khẩu clanhke bị ảnh hưởng nặng nề từ quan điểm vừa nêu. Clanhke xi măng là sản phẩm của một ngành công nghiệp hiện đại có hàm lượng khoa học công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn. Ngoài việc sản xuất clanhke, xi măng, ngành công nghiệp xi măng đang được thế giới đánh giá là ngành có khả năng tái chế các chất thải công nghiệp, rác thải sinh hoạt thực hiện kinh tế tuần hoàn lớn nhất trong các ngành công nghiệp nặng. Quá trình sản xuất clanhke, xi măng có thể so sánh một cách tương đối với sản xuất lúa, gạo trong đó clanhke là thóc và xi măng là gạo. Các chi phí vật chất, công nghệ, trí tuệ tập trung cho sản xuất clanhke đến 80%. Quá trình sản xuất clanhke phải trải qua các khâu sơ chế nguyên liệu, tính toán phối liệu, nghiền mịn, đồng nhất, nung ở nhiệt độ cao (1450°C), làm nguội theo quy trình công nghệ để tạo ra sản phẩm có tính kết dính từ các nguyên liệu thô ban đầu. Đây là một quá trình công nghệ rất phức tạp, vốn đầu tư lớn, hàng trăm triệu Đô la Mỹ cho một nhà máy. Như vậy, không thể nói clanhke là sản phẩm thô, xuất khẩu clanhke làm cạn kiệt tài nguyên và chính vì vậy, khi xuất khẩu clanhke cần được khấu trừ thuế giá trị gia tăng.

Trước mắt, trong khi chưa thể bãi bỏ chính sách thuế đối với xuất khẩu clanhke, đề nghị Bộ Tài chính trình Chính phủ cho giữ nguyên thuế xuất khẩu clanhke trong 2 năm tới ở mức 5% (như mức thuế trước năm 2023) để thể hiện sự hỗ trợ của nhà nước đối với ngành sản xuất xi măng trong lúc rất khó khăn, tránh các doanh nghiệp bị phá sản, gây hệ lụy khôn lường nếu thiếu xi măng trong những năm tới.

3) Đề nghị Ngân hàng Nhà nước xem xét, nghiên cứu và chỉ đạo các ngân hàng giãn nợ, giảm lãi suất cho các doanh nghiệp xi măng, ưu tiên các doanh nghiệp xi măng được vay vốn lưu động.

4) Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường kiến nghị Chính phủ chỉ đạo các cơ quan nhà nước có liên quan có chính sách khuyến khích về tài chính, thủ tục, thuế, phí đối với việc đầu tư, vận hành các thiết bị đồng xử lý, tái chế các chất thải trong nhà máy sản xuất xi măng. Ban hành chính sách miễn, giảm, khấu trừ chỉ tiêu phát thải khí nhà kính đối với các doanh nghiệp sử dụng nhiên liệu thay thế là rác thải, chất thải trong sản xuất.

5) Đề nghị Bộ Công thương tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc xuất khẩu, bảo vệ quyền lợi của các doanh nghiệp Việt Nam, tránh các rủi ro phát sinh từ các nước nhập khẩu,...

6) Hiện nay ngành xi măng đã trưởng thành và hoàn toàn làm chủ công nghệ sản xuất, các nhà đầu tư trong nước đủ năng lực nên đề nghị Nhà nước, Bộ Kế hoạch và Đầu tư không khuyến khích các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư các dự án sản xuất xi măng tại Việt Nam.

Hiệp hội Xi măng Việt Nam, doanh nghiệp sản xuất xi măng Việt Nam khẩn thiết đề nghị các Bộ Ngành theo chức năng, nhiệm vụ hỗ trợ ngành xi măng, các doanh nghiệp sản xuất xi măng giải quyết các kiến nghị nêu trên và báo cáo Thủ tướng Chính phủ để Chính phủ xem xét giải quyết các kiến nghị của Ngành xi măng.

Ngành xi măng rất mong nhận được sự quan tâm, giúp đỡ tạo điều kiện của các Bộ, Ngành.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên
- Hội viên Hiệp hội
- Lưu VP.

TM BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH



Nguyen Quang Cung